

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2018 - 2020 và những năm tiếp theo**

Thực hiện Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2018 - 2020 và những năm tiếp theo (sau đây gọi là Nghị quyết số 95/NQ-HĐND), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự tham gia tích cực của các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, các tầng lớp Nhân dân; tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2018 - 2020 và những năm tiếp theo có hiệu quả.

#### **2. Yêu cầu**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 95/NQ-HĐND đảm bảo nghiêm túc, toàn diện trong toàn tỉnh. Các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị xác định nhiệm vụ, giải pháp phù hợp để triển khai thực hiện Nghị quyết số 95/NQ-HĐND đạt và vượt mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

### **II. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Chủ động phòng, chống dịch bệnh, phát hiện sớm, kịp thời khống chế không để dịch lớn xảy ra. Giảm tỷ lệ mắc, tỷ lệ tử vong một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, khống chế tốc độ gia tăng các bệnh không lây nhiễm phổ biến, bệnh tật lứa tuổi học đường, bảo đảm sức khỏe cộng đồng. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm. Bảo đảm cung cấp máu, an toàn truyền máu và phòng, chống hiệu quả một số bệnh lý huyết học. Khống chế và giảm tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng để giảm tác động của HIV/AIDS đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Duy trì mức sinh thay thế, hạn chế tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh, cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Tăng cường công tác kết hợp quân dân y trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân vùng biên giới và vùng trọng điểm an ninh quốc phòng.

#### **2. Mục tiêu cụ thể các dự án thành phần**

**2.1. Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến**

- Hoạt động phòng, chống lao: Giảm tỷ lệ người mắc bệnh lao dưới 85/100.000 dân; giảm số người chết do bệnh lao xuống dưới 5/100.000 dân; duy trì tỷ lệ kháng đa thuốc trong số bệnh nhân mới phát hiện dưới 5%;

- Hoạt động phòng, chống bệnh phong: Duy trì 100% bệnh nhân dị hình tàn tật được chăm sóc, trong đó 70% bệnh nhân tàn tật nặng được phục hồi chức năng, hòa nhập cộng đồng; 70% số huyện, thành phố, thị xã trong vùng dịch tễ lưu hành đạt 04 tiêu chuẩn loại trừ bệnh phong tuyến huyện;

- Hoạt động phòng, chống bệnh sốt rét: Giảm tỷ lệ mắc sốt rét/1.000 dân số chung < 0,19; phân đầu không để tử vong do sốt rét;

- Hoạt động phòng, chống bệnh sốt xuất huyết: Giảm 8% tỷ lệ mắc/100.000 dân do sốt xuất huyết trung bình giai đoạn 2018 - 2020 so với trung bình giai đoạn 2012 - 2015; phân đầu không để tử vong do sốt xuất huyết;

- Hoạt động phòng, chống bệnh tâm thần: Duy trì triển khai tại 100% số xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh đối với bệnh tâm thần phân liệt và động kinh, triển khai mới 20% số xã, phường, thị trấn đối với bệnh nhân rối loạn trầm cảm; Điều trị, quản lý và phục hồi chức năng cho 100% số bệnh nhân ở các xã, phường, thị trấn triển khai;

- Hoạt động phòng, chống bệnh ung thư: 20% số người mắc ung thư khoang miệng, vú, cổ tử cung, đại trực tràng được phát hiện ở giai đoạn sớm; 80% cán bộ y tế hoạt động trong dự án được đào tạo về dự phòng và phát hiện sớm một số bệnh ung thư phổ biến;

- Hoạt động phòng chống bệnh tim mạch: Trên 50% số người bị tăng huyết áp được phát hiện sớm; trên 30% số người phát hiện bệnh được quản lý, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn;

- Hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường và phòng chống các rối loạn do thiếu I-ốt: Không chế tỷ lệ bị tiền đái tháo đường dưới 20% ở người 30 - 69 tuổi; không chế tỷ lệ đái tháo đường dưới 10% ở người 30 - 69 tuổi; 40% số người bị bệnh đái tháo đường được phát hiện; 40% số người phát hiện bệnh được quản lý, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn; giảm tỷ lệ bướu cổ trẻ em từ 08 - 10 tuổi < 8%;

- Hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản: 35% số người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính được phát hiện và điều trị trước khi có biến chứng; 35% số người phát hiện bệnh được điều trị đúng theo hướng dẫn chuyên môn; 35% số người mắc bệnh hen phế quản được phát hiện và điều trị trước khi có biến chứng; 35% số người bệnh hen phế quản được điều trị kiểm soát hen, trong đó 15% đạt kiểm soát hoàn toàn;

- Hoạt động Y tế học đường: Giảm ít nhất 30% tỷ lệ mắc mới các bệnh tật ở trẻ mầm non, học sinh phổ thông như cận thị, cong vẹo cột sống, thừa cân, béo phì, bệnh răng miệng, rối loạn tâm thần học đường so với tỷ lệ mắc mới năm 2015. Trên 95% số trẻ mầm non, học sinh phổ thông được sàng lọc, tư vấn điều trị cận thị, cong vẹo cột sống, thừa cân béo phì, bệnh răng miệng, rối loạn

tâm thần học đường; 90% số học sinh ở vùng nguy cơ cao được tẩy giun định kỳ mỗi năm 02 lần.

## **2.2. Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng**

Duy trì tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 01 tuổi > 95%; duy trì thành quả thanh toán bại liệt và loại trừ uốn ván sơ sinh, tiến tới loại trừ bệnh sởi và triển khai một số vắc xin mới.

## **2.3. Dự án 3: Dân số và phát triển**

- Hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình: Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại đạt trên 68%; tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh lên 25%; tỷ lệ trẻ em mới sinh được sàng lọc sơ sinh lên 45%; giảm mức tăng nhanh tỷ số giới tính khi sinh, để đến năm 2020 tỷ số giới tính khi sinh không quá 112,6 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái; giảm 20% số người chưa thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn;

- Hoạt động Phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng: 80% người khuyết tật có nhu cầu được tiếp cận với dịch vụ phục hồi chức năng phù hợp tại các trung tâm y tế huyện, trạm y tế xã hoặc dịch vụ chăm sóc tại nhà; 60% trẻ em khuyết tật dưới 06 tuổi được phát hiện sớm và can thiệp sớm khuyết tật;

- Hoạt động Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: Tỷ lệ người cao tuổi được chăm sóc dự phòng toàn diện, khám sức khỏe định kỳ, được điều trị kịp thời tại các cơ sở y tế trên 10%;

- Hoạt động Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 05 tuổi xuống còn 7,6%, dưới 01 tuổi xuống còn 5,5%; giảm tỷ số tử vong mẹ xuống còn 16/100.000 trẻ đẻ sống;

- Hoạt động Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em: Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân ở trẻ < 05 tuổi xuống dưới 9%; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ < 05 tuổi xuống dưới 15%; tiếp tục cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở phụ nữ mang thai, phụ nữ tuổi sinh đẻ và trẻ em dưới 05 tuổi.

## **2.4. Dự án 4: An toàn thực phẩm**

- Giảm 10% số vụ ngộ độc thực phẩm tập thể từ 30 người mắc/vụ trở lên trung bình giai đoạn 2016 - 2020 so với trung bình giai đoạn 2011 - 2015;

- Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính trong vụ ngộ độc được ghi nhận dưới 05 người/100.000 dân; 85% các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm và dịch vụ ăn uống (thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm) được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Tỷ lệ mẫu vượt mức cho phép/tổng số mẫu được kiểm tra an toàn thực phẩm trong các chương trình giám sát quốc gia về an toàn thực phẩm nông sản < 6%; tỷ lệ mẫu vượt mức cho phép/tổng số mẫu được kiểm tra an toàn thực phẩm trong các chương trình giám sát quốc gia về an toàn thực phẩm thủy sản < 4%;

- Hỗ trợ xây dựng và phát triển 04 mô hình sản xuất, mô hình liên kết chuỗi, các chương trình quản lý tiên tiến để tạo ra nông sản, thủy sản, thực phẩm an toàn;



100% người quản lý, lãnh đạo; trên 80% người sản xuất, kinh doanh; trên 70% người tiêu dùng được cập nhật kiến thức về an toàn thực phẩm;

- Có 01 phòng kiểm nghiệm thực phẩm đạt chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2005; mỗi năm hỗ trợ 03 chợ xây dựng mô hình thí điểm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

### **2.5. Dự án 5: Phòng, chống HIV/AIDS**

Khống chế tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng dân cư dưới 0,17%.

Số trường hợp nhiễm mới HIV do lây nhiễm qua đường tiêm chích ma túy giảm 25%, do lây nhiễm qua đường tình dục giảm 20% so với năm 2015; 90% số người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng nhiễm HIV của mình; 90% số người đã chẩn đoán nhiễm HIV được điều trị thuốc kháng vi rút (ARV); 90% số người điều trị ARV có tải lượng vi rút HIV thấp dưới ngưỡng ức chế; 85% người nghiện ma túy (nhóm Opiats) được điều trị bằng thuốc các thuốc thay thế; 100% bệnh nhân tham gia điều trị ARV có thẻ BHYT.

### **2.6. Dự án 6: Đảm bảo máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học**

Số lượng máu tiếp nhận đạt trên 6.400 đơn vị trên toàn tỉnh vào năm 2020; nâng cao công tác truyền máu an toàn.

### **2.7. Dự án 7: Quân dân y kết hợp**

Hỗ trợ trang thiết bị y tế thiết yếu cho một số trạm y tế vùng biên giới, thiết bị y tế cơ bản cho các đơn vị y tế dự bị động viên đáp ứng yêu cầu huấn luyện, diễn tập sẵn sàng động viên; đào tạo, tập huấn nội dung quân dân y kết hợp; huấn luyện, diễn tập lực lượng y tế cơ động đáp ứng yêu cầu can thiệp nhanh trong các tình huống khẩn cấp về y tế.

### **2.8. Dự án 8: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá chương trình thực hiện Chương trình và truyền thông y tế**

100% lịch kiểm tra, giám sát theo kế hoạch và đột xuất được thực hiện; 100% huyện, thành phố, thị xã thực hiện truyền thông các nội dung của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên các phương tiện thông tin đại chúng.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, DS - KHHGĐ. Các chỉ tiêu y tế - dân số phải được đưa vào nhiệm vụ kinh tế - xã hội của tỉnh và được ưu tiên đầu tư từ ngân sách địa phương, bảo đảm sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách từ Trung ương hỗ trợ.

2. Truyền thông, giáo dục sức khỏe phòng, chống các bệnh, dịch trong Chương trình.

Triển khai truyền thông các nội dung Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, tập trung tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm về các bệnh thường gặp, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, dân số, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất

lượng dân số, mất cân bằng giới tính khi sinh, an toàn thực phẩm, phòng, chống HIV/AIDS... trên đài phát thanh - truyền hình, báo giấy, báo điện tử, Internet... từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở giúp người dân dễ tiếp thu và dễ làm theo, đảm bảo tự chăm sóc sức khỏe cho bản thân và tác động đến việc bảo vệ sức khỏe của mọi người dân trong cộng đồng.

### 3. Huy động nguồn lực thực hiện Chương trình

#### a) Huy động nguồn lực

Huy động toàn bộ mạng lưới nguồn nhân lực y tế từ tuyến tỉnh tới cơ sở trên tất cả các vùng, miền thuộc 13/13 huyện, thành phố, thị xã đều tham gia thực hiện các hoạt động của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số theo chức năng, nhiệm vụ được giao trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

#### b) Huy động nguồn kinh phí

Tổng hợp nhu cầu nguồn kinh phí thực hiện giai đoạn 2018 - 2020

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Hoạt động	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Giai đoạn 2018 - 2020	
	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP
Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và một số bệnh không lây nhiễm	2.400	2.000	3.925	4.423	4.425	4.698	10.750	11.121
Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng	-	-	429	732	472	825	901	1.557
Dự án 3: Dân số và Phát triển	4.664	13.288	5.246	13.668	5.986	13.768	15.896	40.724
Dự án 4: An toàn thực phẩm	2.836	240	2.000	2.200	2.100	2.200	6.936	4.640
Dự án 5: Phòng chống HIV/AIDS	880	3.000	880	5.300	870	5.300	2.630	13.600
Dự án 6: Bảo đảm máu an toàn và phòng chống một số bệnh lý huyết học	-	-	-	158	-	158	-	316
Dự án 7: Quản dân y kết hợp	20	-	20	40	20	40	60	80
Dự án 8: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế	854	1.367	1.590	2.202	1.640	2.177	4.084	5.746
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>11.654</b>	<b>19.895</b>	<b>14.090</b>	<b>28.723</b>	<b>15.513</b>	<b>29.166</b>	<b>41.257</b>	<b>77.784</b>

Trong đó nguồn ngân sách Trung ương là nguồn bổ sung có mục tiêu Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; nguồn ngân sách địa phương được bố trí một phần từ nguồn giảm chi trực tiếp của ngân sách nhà nước cho các cơ sở khám chữa bệnh theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn vốn ngân sách tỉnh cấp theo Nghị quyết số 78/2013/NQ-HĐND, ngày 18/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh công tác dân số - KHHGĐ tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2014 - 2020 và Nghị quyết số 92/2014/NQ-HĐND, ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án bảo đảm tài chính hoạt động phòng chống HIV/AIDS tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2014 - 2020.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Y tế là cơ quan quản lý Chương trình có trách nhiệm:**

- Chỉ đạo các đơn vị chủ dự án thành phần của Chương trình căn cứ vào tình hình thực hiện các mục tiêu của năm trước, tình hình dịch bệnh, mục tiêu đặt ra của từng Dự án giai đoạn 2018 - 2020 xây dựng kế hoạch và lập dự toán chi tiết hàng năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành liên quan, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn toàn tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

##### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 05 năm và hàng năm của tỉnh; tham mưu UBND tỉnh lồng ghép các nguồn vốn để bố trí kinh phí đầu tư phát triển thực hiện Chương trình.

##### **3. Sở Tài chính:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế căn cứ khả năng ngân sách hàng năm, bố trí ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các Dự án thành phần của Chương trình trên địa bàn tỉnh theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

- Hàng năm, trên cơ sở dự toán kinh phí do Sở Y tế lập, Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

##### **4. Sở Thông tin và Truyền thông:**

Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh, các cơ quan báo chí trung ương và tỉnh bạn hoạt động thường trú trên địa bàn, Đài Truyền thanh Truyền hình các huyện, thành phố, thị xã, Hệ thống truyền thanh cơ sở cấp xã tăng cường tin, bài, thời lượng phát sóng... nhằm cung cấp thông tin, kiến thức góp phần nâng cao nhận thức, biện pháp phòng, chống bệnh tật cho người dân.

## 5. Các sở, ban, ngành khác có liên quan:

Triển khai thực hiện nội dung Chương trình trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực quản lý; chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện ở cơ sở.

## 6. UBND các huyện, thành phố, thị xã:

- Chỉ đạo các Trung tâm Y tế (Trung tâm Y tế dự phòng) tuyến huyện tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu chuyên môn của từng hoạt động, dự án thuộc Chương trình.

- Tăng cường phối hợp với Sở Y tế thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn theo quy định. Đưa các chỉ tiêu Y tế - Dân số vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chủ động huy động thêm các nguồn lực cho các dự án thuộc Chương trình, được ưu tiên đầu tư từ ngân sách địa phương. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch; thực hiện chế độ báo cáo trên địa bàn theo quy định.

## 7. Trách nhiệm của các đơn vị chủ dự án thành phần của Chương trình:

- Các đơn vị chủ dự án thành phần chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các mục tiêu chuyên môn của từng hoạt động, dự án thuộc Chương trình.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động, dự án của Chương trình, định kỳ tổng hợp, báo cáo Sở Y tế theo quy định.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh có liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị liên quan chủ động triển khai thực hiện Nghị quyết số 95/NQ-HĐND và Kế hoạch này; giao Sở Y tế làm đầu mối, hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế theo quy định./.

### Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh Hà Tĩnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, KGVX<sub>1</sub>. (12)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Vinh